

Số: 19/2023/QĐST- DS

Trà Cú, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH A; Địa chỉ trụ sở: Số 101, đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH A: Ông Đoàn Tấn Q, chức vụ Tổng giám đốc Công ty TNHH A.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Tấn Q: Ông Hồ Quan T, chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty TNHH A theo văn bản ủy quyền số: 032/2022/GUQ-ADC ngày 08/04/2022 của Tổng giám đốc Công ty TNHH A. Số điện thoại: 02923659999

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Quan T: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1997; Địa chỉ: số 93 N, Phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản ủy quyền số: 167 ngày 29/12/2022. Số điện thoại: 0868108646.

- *Bị đơn*:

1. Ông Kim Châu C, sinh năm 1969.

2. Bà Thái Thị N, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Kim Châu C và bà Thái Thị N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số tiền

còn thiếu cho Công ty TNHH A số tiền 78.060.544 đồng (*Bảy mươi tám triệu không trăm sáu mươi nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng*).

- Thời gian và phương thức trả: Các bên thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.951.500 đồng (*Một triệu chín trăm năm mươi một nghìn năm trăm*) đồng. Công ty TNHH A chịu án phí dân sự sơ thẩm 975.750 đồng (*Chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng án phí là 1.398.250 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi*) theo biên lai số 0012750 ngày 12/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh. Ông Kim Châu C và bà Thái Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm 975.750 đồng (*Chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi*) nộp tại Cơ quan thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Mộng Tiên